

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH

Thanh Định, ngày tháng 5 năm 2025

V/v tuyên truyền các chỉ thị, văn bản
mới của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Các ban ngành, đoàn thể xã Thanh Định;
- Các ông, bà Trưởng xóm trên địa bàn xã Thanh Định.

Thực hiện Công văn số 2681/UBND-VHKH&TT ngày 08/5/2025 của UBND huyện Định Hoá về việc thông tin, tuyên truyền các chỉ thị, văn bản mới của UBND tỉnh: Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về việc phát triển đột phá một số lĩnh vực hạ tầng quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Thực hiện Công văn số 1694/SVHTTDL-TTBCXB ngày 24/4/2025 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch về thông tin, tuyên truyền các Chỉ thị văn bản mới của UBND tỉnh. UBND xã Thanh Định đề nghị các ban ngành, đoàn thể và các ông, bà Trưởng xóm thực hiện tuyên truyền những nội dung sau:

1. Công chức Văn hóa-xã hội

Đăng tải Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024 - 2025”; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về việc phát triển đột phá một số lĩnh vực hạ tầng quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 trên Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và tuyên truyền bằng các hình thức khác phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương.

2. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể và các ông, bà Trưởng xóm

Thông tin Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024 - 2025”; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về việc phát triển đột phá một số lĩnh vực hạ tầng quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 trên nhóm Zalo, các cụm loa truyền thanh; tùy điều kiện thực tế tại các ban ngành, đoàn thể và các xóm sử dụng các hình thức tuyên truyền phù hợp đến toàn thể đoàn viên, hội viên và đông đảo mọi tầng lớp nhân dân được biết.

(Có Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh kèm theo)

UBND xã Thanh Định đề nghị các ban ngành, đoàn thể và các ông, bà Trưởng xóm phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, TT HĐND;
- Ban Tuyên giáo Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Đăng

Số: 826/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024 - 2025”

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chiến lược phát triển VNNIC giai đoạn 2021- 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024-2025”, (gọi tắt là Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Trung tâm Internet Việt Nam. Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (Nhà đăng ký tên miền “.vn”) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Nhà đăng ký tên miền “.vn” (để t/h);
- HQQL VNNIC;
- Lưu: VT. VNNIC(138).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Huy Dũng

CHƯƠNG TRÌNH
THÚC ĐẨY, HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP, HỘ KINH
DOANH HIỆN DIỆN TRỰC TUYẾN TIN CẬY, AN TOÀN VỚI CÁC
DỊCH VỤ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN” Ở CÁC TỈNH,
THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2024-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

1. BỐI CẢNH

1.1 Cơ Sở triển khai Chương trình

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia¹, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025² xác định các quan điểm, nhiệm vụ phát triển: (1) *Phát triển mỗi người dân thành một doanh nhân số, mỗi doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh thành một doanh nghiệp số, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh trên môi trường mạng.* (2) *Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Việt Nam sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.* (3) *Triển khai Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.*

Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ (WIPO)³ phản ánh môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của các quốc gia được tính toán trên nhiều nhóm chỉ số, trong đó có *nhóm chỉ số Sáng tạo trực tuyến*, lấy tên miền quốc gia “.vn” là một trong thành tố cấu thành chỉ tiêu đánh giá của Nhóm chỉ số sáng tạo trực tuyến (cụ thể; *tên miền ccTLD trên 1.000 dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi*). Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần trong bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu, trong đó có Nhóm chỉ số Sáng tạo trực tuyến

Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ) xác định định hướng phát triển: *Tên miền “.vn” là thương hiệu quốc gia, đạt tối thiểu 1 triệu tên miền, chiếm tối thiểu 60% tên miền sử dụng ở Việt Nam; Việt Nam đứng thứ nhất ASEAN, thuộc nhóm 10 nước dẫn đầu Châu Á, nhóm 20-30 nước dẫn đầu thế giới về tên miền.*

Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022) xác định “Số lượng tên miền .vn” là một trong các chỉ số đánh giá phát triển Kinh tế số, DTI cấp tỉnh.

Chương trình phối hợp hoạt động số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN ngày 01/4/2022 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2026 đề cập đến các *hoạt động phối hợp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, bao gồm nội dung tuyên truyền, ưu tiên sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” cho các hoạt động của thanh niên Việt Nam.*

Bộ Thông tin và Truyền thông đã giao nhiệm vụ trọng tâm cho Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC): *Phát triển, phổ cập sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, phấn đấu đạt mục tiêu 1 triệu tên miền, đứng top 20-30 thế giới vào năm 2025* (Quyết định số 1359/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Chiến lược phát triển VNNIC giai đoạn 2021-2025).

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện các giải pháp đồng bộ: (1) Chính sách: Mở rộng không gian tên miền mới (id.vn, io.vn, ai.vn); ưu đãi giảm, miễn phí/lệ phí đăng ký, sử dụng tên miền; (2) Truyền thông rộng rãi, Ứng dụng công nghệ để phát triển tên miền quốc gia “.vn”, đưa người dân, doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức lên môi trường Internet với giá trị **“Nhận diện-Tin cậy-An toàn”**.

Ngày 01/6/2023, Thông tư 20/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu phí, lệ phí tài nguyên Internet chính thức có hiệu lực, trong đó nổi bật chính sách ưu đãi đặc biệt miễn phí, lệ phí 2 năm đăng ký sử dụng tên miền “id.vn” và “biz.vn” hướng đến hai đối tượng ưu tiên là (1) giới trẻ tuổi từ 18-23 và (2) doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 1 năm, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh.

1.2. Sự cần thiết của việc phổ cập tên miền quốc gia “.vn”, hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số “Make in Việt Nam”.

Tên miền quốc gia thể hiện chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Tên miền quốc gia “.vn” không chỉ là địa chỉ trực tuyến của cá nhân, tổ chức, hay doanh nghiệp, mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu, bảo vệ thương hiệu trực tuyến và mở rộng thị trường, là một kênh quảng bá hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ, kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều nền tảng online xuất hiện, thoái trào, nhiều doanh nghiệp chưa định hình được kênh tiếp cận chính để xây dựng thương hiệu, kinh doanh trực tuyến bền vững, hiệu quả.

Việc sử dụng tên miền “.vn” góp phần khẳng định bản sắc văn hóa và tăng cường niềm tin từ người tiêu dùng trong các giao dịch trên không gian số, giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm và truy cập thông tin một cách nhanh chóng và an toàn.

Trên thế giới, ở các nước phát triển, số lượng tên miền, tỷ lệ doanh nghiệp SME có website rất cao, tiêu biểu là khu vực Châu Âu (70%-90%)



Khu vực Châu Á: **India** (2022): Doanh nghiệp nhỏ có website (31,14%), doanh nghiệp vừa có website (53,19%); tương tự ở **Hàn Quốc** (2022): Doanh nghiệp nhỏ

(68%), Doanh nghiệp vừa (79,26%); **Indonesia** (2022): Doanh nghiệp nhỏ (30,67%), Doanh nghiệp vừa (54,97%).

Hiện nay, ở Việt Nam, số lượng tên miền quốc gia “.vn” đạt khoảng 610.000 tên miền, tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký sử dụng tên miền “.vn” khoảng 25% (trong tổng số khoảng hơn 900.000 doanh nghiệp cuối 2023.) Theo báo cáo Chỉ số thương mại điện tử (EBI) năm 2023, tỷ lệ doanh nghiệp có website chỉ đạt 44% (bao gồm cả tên miền quốc tế và tên miền “.vn”).



Trong kỷ nguyên số hiện nay, việc phổ cập tên miền quốc gia “.vn” cùng với các dịch vụ số “Make in Việt Nam” (website/CV online, email ...) góp phần trong việc thúc đẩy phát triển của kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam. Nhận thức được tầm quan trọng của việc phổ cập tên miền “.vn”, VNNIC đang triển khai chiến lược nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức, và doanh nghiệp đăng ký và sử dụng tên miền “.vn”. Bằng cách này, tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số (website/CV online, email ..) không chỉ thúc đẩy sự phát triển bền vững của kinh tế số mà còn góp phần vào việc tạo dựng một xã hội số đa dạng, phong phú và an toàn cho mọi người dân.

Để phổ cập tên miền quốc gia “.vn”, đưa chính sách vào thực tiễn, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp một cách thiết thực, cần thiết triển khai Chương trình tổng thể, có quy mô toàn quốc nhằm thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước

2. TÊN CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐƠN VỊ THAM GIA

2.1 Tên chương trình: “Thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước” (gọi tắt là Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”)

2.2 Đơn vị chủ trì Chương trình: Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) - Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.3 Đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân (UBND), Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trung ương Đoàn TNCS

HCM; Vụ Kinh tế số - Xã hội số; Cục Thông tin cơ sở; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Báo Vietnamnet; các Đơn vị chức năng của các Bộ, ngành có liên quan.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1 Chương trình cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

- Đối tượng: Doanh nghiệp thành lập trong vòng 01 năm tính đến trước thời điểm đăng ký sử dụng tên miền, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh.

- Sản phẩm: Tên miền "biz.vn", dịch vụ số kèm theo: Website, email ... gắn với tên miền "biz.vn"

- Chính sách ưu đãi: miễn phí 2 năm sử dụng tên miền "biz.vn" và các dịch vụ số (website, email) cho:

- + Doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 01 năm.
- + Hộ kinh doanh cá thể có giấy đăng ký kinh doanh.

3.2 Chương trình cho người dân (giới trẻ)

- Đối tượng: công dân Việt Nam có độ tuổi từ đủ 18-23⁴.

- Sản phẩm: Tên miền "id.vn"; dịch vụ kèm theo: website, email, CV online/blog

- Chính sách ưu đãi: miễn phí 2 năm sử dụng tên miền "id.vn" và các dịch vụ số (website, email, CV online/blog) cho công dân Việt Nam có độ tuổi từ 18-23.

4. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao nhận thức về hiện diện trực tuyến trên môi trường Internet: Tăng cường khả năng hiện diện trực tuyến của người dân, doanh nghiệp, và hộ kinh doanh trên toàn quốc thông qua việc sử dụng tên miền quốc gia ".vn" và các dịch vụ số gắn liền tên miền (website, email...), nhằm thúc đẩy sự nhận diện thương hiệu trên môi trường Internet và mở rộng thị trường.

- Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số: Hỗ trợ phát triển kinh tế số, xã hội số bằng cách khuyến khích và tạo điều kiện cho các người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng giải pháp công nghệ số và dịch vụ trực tuyến trong các hoạt động thương mại điện tử, y tế, văn hóa, giáo dục...

- Thông tin trên mạng tin cậy, an toàn với các dịch vụ số (website, email,...) gắn với tên miền quốc gia ".vn" được xác thực danh tính chủ thể đăng ký rõ ràng, minh bạch.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể*

+ Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sinh viên và người trẻ tuổi thiết lập thương hiệu số, hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia ".vn" trên Internet.

+ Hiện diện chính thức và phát triển hoạt động kinh doanh trên Internet.

+ Có kỹ năng số về sử dụng các phương tiện Internet để phục vụ phát triển bản thân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

+ Tăng cơ hội phát triển.

- *Đối với địa phương*

- + Nâng cao số lượng tên miền quốc gia ".vn" tại địa phương, một trong các chỉ tiêu đầu vào tính chỉ số Kinh tế số của tỉnh trong bộ chỉ số CDS của địa phương.
- + Nâng cao việc cung cấp dịch vụ trực tuyến tại địa phương.
- + Phát triển kinh tế số, xã hội số bền vững, từ gốc.
- + Tin cậy: Thông tin trên mạng tin cậy với việc sử dụng tên miền quốc gia ".vn" được xác thực chủ thể sử dụng rõ ràng.
- *Đối với quốc gia.*
- + Mở rộng, tăng cường hiện diện chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.
- + Tăng tỷ lệ sử dụng tên miền quốc gia ".vn"; vn/1000 dân, thứ hạng quốc gia trong chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII).
- + Sử dụng rộng rãi, phổ biến tên miền “.vn” góp phần phát triển nội dung và dịch vụ trực tuyến trong nước, thúc đẩy dữ liệu người dùng của Việt Nam được được lưu trữ và quản lý tại Việt Nam.
- + Tin cậy: với việc sử dụng tên miền quốc gia ".vn" được xác thực chủ thể sử dụng rõ ràng, góp phần đảm bảo các thông tin đăng tải trên mạng có tính tin cậy, lành mạnh. Thông tin trên Internet lành mạnh góp phần giữ gìn trật tự và kỷ cương xã hội.
- + An toàn Internet Việt Nam.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” có các mục tiêu cụ thể như sau:

- Truyền thông lan tỏa tới 100% doanh nghiệp SME mới thành lập trong vòng 1 năm, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh trên toàn quốc.
- Truyền thông lan tỏa tới 100% các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc, thanh niên có độ tuổi từ đủ 18-23.
- Đăng ký sử dụng đạt tối thiểu 400.000 tên miền id.vn, biz.vn (trong đó: id.vn đạt 350.000, biz.vn đạt 50.000) cùng các dịch vụ số (website, email ..) trong giai đoạn 2024 - 2025;
- Đăng ký sử dụng đạt tối thiểu 1 triệu tên miền “.vn” năm 2025, vị trí top 20-30 thế giới (tăng 10-20 bậc so với hiện nay), đạt 9-10 tên miền “.vn”/1000 dân⁵

5. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

5.1 Nhiệm vụ

5.1.1 Thống nhất, đồng bộ chương trình: Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” cần được cụ thể hóa trong các hoạt động chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chuyển đổi số tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

5.1.2 Truyền thông nâng cao nhận thức:

+ Triển khai chiến dịch truyền thông mạnh mẽ trên toàn quốc qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội, nhấn mạnh chính sách ưu đãi đặc biệt trong Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.

+ Tổ chức các hội thảo, hội nghị và workshop, webinar nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp, người dân cách thức đăng ký, sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn” và các dịch vụ số

(website/CV online, email ...) để hiện diện trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

5.1.3 Tổ chức phối hợp chặt chẽ các đơn vị tham gia chương trình:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (UBND) chỉ đạo Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT) các tỉnh, thành phố, các nhà đăng ký tên miền và các đơn vị chức năng trong và ngoài Bộ TTTT, các đối tác liên quan phối hợp triển khai đồng bộ để đảm bảo sự lan tỏa rộng rãi của chương trình.

+ Đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức giáo dục để tuyên truyền và giáo dục cho sinh viên về ứng dụng tên miền “id.vn” và các dịch vụ số (website, email, CV/blog) để trải nghiệm phục vụ nghiên cứu, học tập, nâng cao kỹ năng số; xây dựng CV online, thương hiệu cá nhân để tăng kết nối cộng đồng, cơ hội việc làm từ môi trường số an toàn, tin cậy.

5.1.4 Tổ chức cung cấp dịch vụ thuận tiện cho cộng đồng

+ Cung cấp dịch vụ trực tuyến toàn trình trong đăng ký sử dụng tên miền miễn phí “biz.vn”, “id.vn” cho các đối tượng ưu tiên gồm doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 01 năm, hộ kinh doanh, giới trẻ 18-23 tuổi.

+ Phát triển và triển khai các gói sản phẩm, dịch vụ miễn phí (website, email, CV online/blog) cho các đối tượng ưu tiên trong đăng ký sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn”

+ Chăm sóc, hỗ trợ cộng đồng trong quá trình trải nghiệm, đăng ký sử dụng dịch vụ từ chương trình.

5.1.5 Tổ chức giám sát, báo cáo, đánh giá hiệu quả chương trình

+ VNNIC chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả trước Bộ TTTT.

+ Sở TTTT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả chương trình trong tỉnh, thành phố trước UBND tỉnh.

+ Các Sở, ban ngành, hiệp hội, tổ công nghệ số cộng đồng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả chương trình trong lĩnh vực quản lý trước Sở TTTT.

5.2 Giải pháp

5.2.1 Ban hành, thống nhất nội dung chương trình từ Bộ Thông tin và Truyền thông đến các tỉnh, thành phố

+ Bộ TTTT ban hành Quyết định triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”, gửi UBND các tỉnh, thành phố trên cả nước tổ chức triển khai thực hiện.

+ UBND các tỉnh ban hành các chỉ đạo (Nghị quyết/Quyết định) triển khai chương trình hoặc bổ sung, lồng ghép trong các chương trình chuyển đổi số, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương chuyển đổi số; giao Sở TTTT làm đầu mối triển khai và phối hợp với các Sở, ban, ngành, hiệp hội ngành nghề, đại học, cao đẳng trong phạm vi tỉnh, thành phố được giao quản lý.

+ Sở TTTT xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết Chương trình tại địa bàn của tỉnh, thành phố được giao quản lý; tổ chức giám sát, báo cáo kết quả cho UBND.

5.2.2 Tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông, lan tỏa rộng rãi chương trình

+ Bộ TTTT triển khai một chiến dịch truyền thông mạnh mẽ trên toàn quốc qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, truyền thanh, báo chí, mạng xã hội...) nhấn mạnh chính sách ưu đãi đặc biệt, lợi ích mỗi người dân, doanh nghiệp tham gia Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.

+ UBND, Sở TTTT các tỉnh, thành phố tổ chức hoạt động truyền thông cho chương trình trên các kênh truyền thông chủ động tại tỉnh, thành phố, qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Sở TTTT tổ chức các hội thảo, hội nghị, và workshop nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp, người dân cách thức đăng ký, sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn” và các dịch vụ số (website, email) để hiện diện trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

5.2.3 Tổ chức mạng lưới các đơn vị tham gia thực hiện chương trình trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị

+ VNNIC chuẩn bị nội dung hướng dẫn triển khai chương trình, tài liệu truyền thông cho chương trình, tổ chức hướng dẫn các đơn vị tham gia chương trình triển khai tại tỉnh, thành phố.

+ UBND, Sở TTTT các tỉnh thành phố huy động nguồn lực địa phương từ các Sở, ban, ngành, hiệp hội, tổ công nghệ số cộng đồng, các trường đại học, cao đẳng trong địa bàn tỉnh, thành phố để cùng phối hợp triển khai chương trình.

+ Đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức giáo dục để tuyên truyền và giáo dục cho sinh viên về ứng dụng tên miền “id.vn” và các dịch vụ số (website, email, CV online/blog) để trải nghiệm phục vụ nghiên cứu, học tập, nâng cao kỹ năng số; xây dựng CV online, thương hiệu cá nhân để tăng kết nối cộng đồng, cơ hội việc làm từ môi trường số an toàn, tin cậy.

5.2.4 Xây dựng nền tảng cấp dịch vụ trực tuyến toàn trình

+ VNNIC phối hợp với các Nhà đăng ký tên miền “.vn” xây dựng và phát triển nền tảng website để cung cấp thông tin, hướng dẫn, và hỗ trợ, cung cấp dịch vụ trực tuyến toàn trình cho người dân và doanh nghiệp về việc đăng ký và sử dụng tên miền “id.vn” “biz.vn” và các dịch vụ số (website, email...)

+ Kết nối với hệ thống các Nhà đăng ký cho phép đăng ký và quản lý tên miền “id.vn” “biz.vn” một cách dễ dàng và thuận tiện; Nhà đăng ký xây dựng, cung cấp gói dịch vụ.

5.2.5 Giám sát, đánh giá

+ VNNIC, các Sở TTTT thiết lập một hệ thống đánh giá và giám sát để theo dõi tiến độ triển khai và hiệu quả của chương trình, đồng thời thu thập phản hồi từ người dân và doanh nghiệp để cải thiện chương trình.

VNNIC, các Nhà đăng ký tên miền tổ chức định kỳ các cuộc khảo sát và phản hồi để hiểu rõ nhu cầu và vấn đề gặp phải bởi các đối tượng ưu tiên, từ đó điều chỉnh và cải tiến chương trình.

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Trung tâm Internet Việt Nam

- Chủ trì tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”; Là đầu mối hướng dẫn, giải đáp triển khai các nội dung của Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.
- Chủ trì hoạt động hỗ trợ, tư vấn, tập huấn, đào tạo cho các Sở, ban, ngành ở các Tỉnh, thành phố về chương trình.
- Chủ trì tổ chức các sự kiện và hoạt động truyền thông về Chương trình và kết quả thực hiện Chương trình.
- Xây dựng dữ liệu thống kê, giám sát dashboard về kết quả đăng ký, sử dụng dịch vụ của các địa phương; Xây dựng và phát triển tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.
- Phối hợp đồng bộ với hệ thống các doanh nghiệp ICT- Nhà đăng ký tên miền “.vn” cung cấp dịch vụ an toàn, tin cậy trong quá trình triển khai chương trình.
- Thực hiện đánh giá, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện Chương trình hàng năm.
- Bố trí nguồn kinh phí hoạt động của Chương trình từ nguồn chi thường xuyên được phê duyệt hàng năm và các nguồn hợp pháp khác.

6.2. Vụ Kinh tế số - Xã hội số

- Tham mưu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trong các chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số. Phối hợp triển khai thúc đẩy việc sử dụng tên miền “.vn” trong các hoạt động thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.
- Sử dụng chỉ số tên miền “.vn” được đăng ký sử dụng tên miền tại địa phương trong tính toán các chỉ số phục vụ thúc đẩy kinh tế số tại địa phương định kỳ hàng quý.

6.3. Cục Thông tin Cơ sở

- Thực hiện truyền thông Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” tới các địa phương trên cả nước thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

6.4. Cục Chuyển đổi số quốc gia

Phối hợp hỗ trợ, kết nối hệ thống quản lý đăng ký tên miền quốc gia “.vn” với các CSDL quốc gia, CSDL ngành (ví dụ: CSDL quốc gia về doanh nghiệp, CSDL ngành thuế ...) qua hệ thống NDXP để xác thực thông tin các chủ thể đăng ký tên miền. Phối hợp triển khai thúc đẩy việc sử dụng tên miền “.vn” trong các hoạt động chuyển đổi số quốc gia.

6.5. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, trên cơ sở chương trình hành động đã được ký kết giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn tại văn bản số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN ngày 01 tháng 4 năm 2022, xây dựng, triển khai các hoạt động gắn liền với Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” cho đoàn viên, thanh niên trên cả nước.

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) trong các chương trình đào tạo, tập huấn, truyền thông về Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trong phạm vi đối tượng do Trung ương Đoàn quản lý.

6.6. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” (kế hoạch độc lập hoặc Kế hoạch ứng dụng CNTT, kế hoạch chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp SME) nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện online, tin cậy, an toàn với tên miền quốc gia “.vn” với các dịch vụ số (website, email)

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối triển khai chương trình; chỉ đạo các Sở, ban ngành tại địa phương phối hợp đồng bộ triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”

6.7. Các Sở Thông tin và Truyền thông

- Báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” (kế hoạch độc lập hoặc lồng ghép phù hợp với Kế hoạch ứng dụng CNTT, kế hoạch chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp SME ...) nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện online, tin cậy, an toàn với tên miền quốc gia “.vn” với các dịch vụ số (website/CV online, email...).

- Phối hợp Trung tâm Internet Việt Nam trong các chương trình đào tạo, tập huấn, truyền thông về Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” tại địa phương

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất theo hướng dẫn, đề nghị của Trung tâm Internet Việt Nam.

6.8. Các Nhà đăng ký tên miền “.vn”

- Sẵn sàng nền tảng và cung cấp dịch vụ miễn phí gồm tên miền id.vn, biz.vn và dịch vụ số (website, email ...) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên trong phạm vi chương trình.

- Đồng hành cùng VNNIC trong các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn tiếp cận địa phương, trường đại học để cung cấp dịch vụ cho cộng đồng.

- Chủ động rà soát, nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng sử dụng dịch vụ, hoạt động chăm sóc khách hàng.

¹ Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020

² Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022

³ https://www.wibo.int/global_innovation_index/en. Chỉ số GII là một bộ công cụ đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia có uy tín trên thế giới, phản ánh mô hình phát triển kinh tế-xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các quốc gia..

⁴ Từ đủ 18 tuổi đến 23 tuổi.

⁵ Hiện tại, với số lượng tên miền “.vn” đạt 610.000 tên miền, dân số khoảng 100.000 người, Việt Nam đạt tỷ lệ 6.1 tên miền/1000 dân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *16* /CT-UBND

Thái Nguyên, ngày *16* tháng 4 năm 2025

CHỈ THỊ

Về việc phát triển đột phá một số lĩnh vực hạ tầng quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt từ 10,5% trở lên, tạo nền tảng phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo, tỉnh Thái Nguyên xác định việc đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại các lĩnh vực hạ tầng then chốt là yêu cầu cấp thiết và mang tính chiến lược.

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 10/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 tỉnh Thái Nguyên đạt từ 10,5% trở lên, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về việc phát triển đột phá một số lĩnh vực hạ tầng quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và yêu cầu các đơn vị cụ thể như sau:

1. Hạ tầng giao thông

1.1. Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh lộ trình tổ chức triển khai các dự án hạ tầng giao thông theo Kế hoạch¹ thực hiện Quy hoạch² tỉnh Thái Nguyên.

Tham mưu UBND tỉnh trình tự, thủ tục phê duyệt Chủ trương đầu tư 04 dự án³ trong năm 2025.

Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Xây dựng: Bổ sung vào quy hoạch⁴ mạng lưới đường bộ tuyến đường cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên và bổ sung vào quy hoạch² tuyến đường kết nối tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang; Đầu tư mở rộng đoạn tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đạt quy mô 6 làn xe và đoạn tuyến cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) đạt quy mô 4 làn xe; Đẩy nhanh

¹ Quyết định số 1029/QĐ-TTg ngày 24/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

² Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

³ Dự án Nâng cấp đường tỉnh ĐT.261 đoạn Km22+500 - Km38+00; Dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh ĐT.270 đoạn Km8+090 - Km14+100 (Ngã ba Cao Tráng vào Khu du lịch Hồ Núi Cốc); Dự án Đường Hồ Núi Cốc; Dự án Tuyến đường liên kết, kết nối tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 ĐT.261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang)

⁴ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

tiến độ triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn để sớm đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư của dự án giúp mở rộng liên kết vùng.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện 11 dự án⁵ trọng điểm trên địa bàn tỉnh đang triển khai để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất, tham mưu giải pháp xử lý, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ hoàn thành, bàn giao dự án đưa vào khai thác sử dụng theo đúng tiến độ đã được phê duyệt. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện dự án, báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất phương án giải quyết.

Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, các Công ty lữ hành để xem xét khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên kết hợp thiết kế tour du lịch đường sắt đến các điểm dừng tại khu vực có tiềm năng (*ATK Định Hóa; Hồ Núi Cốc; Chè Tân Cương; Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam...*) với các địa phương khác như Hà Nội, Lạng Sơn, Bắc Kạn tạo thành chuỗi du lịch liên vùng bằng đường sắt. Nghiên cứu tích hợp số hóa và truyền thông sáng tạo như đặt vé, check in, nghe thuyết minh tự động, TikTok, YouTube để quảng bá.

1.2. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu nguồn vốn thực hiện, giải ngân nguồn vốn theo tiến độ thực hiện dự án đặc biệt đối với các dự án trọng điểm⁶ trên địa bàn tỉnh nêu tại mục 1.1. Định kỳ hàng tháng, báo cáo UBND tỉnh về công tác giải ngân nguồn vốn và các vấn đề phát sinh liên quan đến nguồn vốn.

⁵ Tổng số 11 dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, trong đó:

- 09 dự án do Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp làm chủ đầu tư:
- + Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý II năm 2022 - Hoàn thành Quý II năm 2025;
- + Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang); Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý I năm 2023 - Hoàn thành Quý II năm 2025;
- + Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km31 (Quốc lộ 3) đến Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh); Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý III năm 2021 - Hoàn thành Quý II năm 2025;
- + Tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 và đường tỉnh ĐT.269B tỉnh Thái Nguyên; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý IV năm 2023 - Hoàn thành Quý II năm 2025;
- + Đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261-ĐT.266 (giai đoạn 1); Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý IV năm 2023 - Hoàn thành Quý II năm 2025;
- + Đường Vành đai I (Đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hòa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hòa Thượng, huyện Đồng Hỷ; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý IV năm 2024 - Hoàn thành Quý IV năm 2025;
- + Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý IV năm 2024 - Hoàn thành Quý IV năm 2025;
- + Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hiệp thể thao tỉnh Thái Nguyên; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý IV năm 2024 - Hoàn thành Quý III năm 2025;
- + Đường nối từ tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc đến đường Triệu Quang Phục, thành phố Phổ Yên; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý I năm 2025 - Hoàn thành Quý I năm 2026;
- 01 dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ làm chủ đầu tư: Xây dựng cầu An Long và đường kết nối tỉnh lộ ĐT.270 với tỉnh lộ ĐT.261 huyện Đại Từ; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý II năm 2025 - Hoàn thành Quý IV năm 2025;
- 01 dự án do Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư: Đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; Tiến độ thực hiện: Khởi công Quý II năm 2024 - Hoàn thành trong năm 2025

⁶ Trừ Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn

1.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì kiểm tra, đôn đốc tiến độ về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các dự án đảm bảo đúng quy định, đúng tiến độ dự án, đặc biệt đối với dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh nêu tại mục 1.1. Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất, tham mưu giải pháp xử lý, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng theo đúng tiến độ đã được phê duyệt; báo cáo UBND tỉnh khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Chủ trì tham mưu trong việc quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, lĩnh vực lâm nghiệp, thủy lợi, đề điều đối với các dự án, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất, tham mưu giải pháp xử lý, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Chủ trì kiểm tra, yêu cầu thực hiện đúng, đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án, đặc biệt như giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn và xử lý chất thải.

1.4. UBND các huyện, thành phố

Chủ động triển khai, chịu trách nhiệm toàn diện về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư², quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai, xây dựng theo quy hoạch các dự án đảm bảo đúng quy định, đúng tiến độ, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh nêu tại mục 1.1. Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất, tham mưu giải pháp xử lý, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng theo đúng tiến độ phê duyệt.

1.5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ

Chủ động triển khai, chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng triển khai các dự án, đặc biệt quan tâm các dự án trọng điểm nêu tại mục 1.1 có tính kết nối vùng, liên vùng và tính chất lan tỏa. Định kỳ **thứ 6 hàng tuần** báo cáo tiến độ thi công, tình hình giải ngân và các vấn đề phát sinh trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về Sở Xây dựng, Sở Tài chính và UBND tỉnh để kịp thời có giải pháp điều chỉnh khi cần thiết.

Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố kịp thời tháo gỡ ngay các khó khăn trong thực tiễn, như vấn đề về vật liệu, đền bù, giải phóng mặt bằng... tập trung đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, quy trình, không để phát sinh tiêu cực.

² UBND: thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Lương chủ động xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng dự án đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) đạt quy mô 4 làn xe

2. Hạ tầng điện

2.1. Sở Công Thương

Theo dõi, giám sát, đôn đốc tiến độ các dự án lưới điện theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 và Quyết định bổ sung số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024; kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền trong triển khai đầu tư xây dựng các công trình, dự án điện sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng như: Trạm biến áp 220kV Phú Bình 2 và đường dây 220kV Phú Bình 2 rẽ Thái Nguyên - Bắc Giang; Đường dây và TBA 220kV Sông Công; Đường dây và TBA 220kV Đại Từ; 04 Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Phú Bình 2; Đường dây và TBA 110kV Yên Bình 7; Đường dây và TBA 110kV Minh Đức; Đường dây và TBA 110kV Gia Sáng; Đường dây và TBA 110kV Núi Cốc; Đường dây và TBA 110kV Sông Công 5.

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Công ty Điện lực Thái Nguyên hướng dẫn, hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa để người dân, doanh nghiệp lắp đặt, sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc cung cấp điện của Công ty Điện lực Thái Nguyên; việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư các dự án hạ tầng điện (*Đường dây và TBA 220kV Đại Từ; Đường dây TBA 110kV Yên Bình 7; Đường dây và TBA 110kV Minh Đức; Đường dây và TBA 110kV Núi Cốc*) theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Giải quyết các vướng mắc tồn tại (*nếu có*) trong giải quyết các thủ tục về đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng điện trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan hỗ trợ và giải quyết các vướng mắc, tồn tại liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho các dự án hạ tầng điện trên địa bàn tỉnh; đảm bảo không để xảy ra việc chậm trễ quá trình giải quyết công việc làm ảnh hưởng tới việc triển khai đầu tư xây dựng công trình.

Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị đề xuất đầu tư, chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án (nếu có); báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền, đảm bảo không để chậm trễ trong giải quyết công việc làm ảnh hưởng tới việc triển khai các dự án điện.

2.4. UBND các huyện, thành phố

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ triển khai các dự án hạ tầng điện trên địa bàn đảm bảo không để chậm trễ trong giải quyết công việc làm ảnh hưởng tới tiến độ triển khai các dự án.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư rà soát, điều chỉnh các dự án vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (nếu có) và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện làm cơ sở triển khai thực hiện dự án.

Tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn về việc thực hiện tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo (thực hiện theo Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 25/7/2023 và Kế hoạch 150/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh).

2.5. Công ty Điện lực Thái Nguyên

Xây dựng phương án cung cấp điện trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, ổn định. Đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng điện được giao đầu tư xây dựng đảm bảo đóng điện vận hành đúng tiến độ, đáp ứng việc cung cấp điện kịp thời cho các phụ tải quan trọng về an ninh, quốc phòng, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật trong toàn bộ quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng điện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật; đảm bảo hoàn thành đồng bộ các hạng mục công trình khi đưa vào khai thác, vận hành.

Bảo đảm cung cấp điện ổn định cho các khách hàng quan trọng đã được UBND tỉnh phê duyệt ưu tiên cấp điện; xây dựng và công bố theo quy định về kế hoạch/phương thức vận hành năm, tháng, tuần, ngày, kể cả phương án đối phó với tình huống cực đoan, có nguy cơ mất cân bằng cung cầu điện, chủ động báo cáo Sở Công Thương; tuân thủ kế hoạch/phương thức vận hành và kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện do đơn vị xây dựng.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải điện để giảm nhu cầu phụ tải điện vào giờ cao điểm của hệ thống điện; tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Triển khai các quy định về phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP; hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân lắp đặt điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ thuận lợi nhất.

3. Hạ tầng cấp nước

Tập trung phát triển mạng lưới cấp nước theo Quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt để đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Đảm bảo về công suất, áp lực và tính liên tục trong cấp nước; phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Chủ động nghiên cứu, áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực cấp nước; nâng cao sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường.

Định hướng phát triển mạng lưới cấp nước liên vùng, tập trung thu hút, huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước. Đảm bảo cấp nước cho đô thị với tiêu chuẩn dùng nước từ 120 lít/người/ngày.đêm; cấp nước cho sản xuất tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung với tiêu chuẩn dùng nước tối thiểu 20 m³/ha/ngày.đêm.

3.1. Sở Xây dựng

Chủ trì, đơn đốc các đơn vị cấp nước đã được lựa chọn có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất bổ sung các tuyến ống truyền tải cấp vùng, liên vùng để kết nối các nhà máy nước với các vùng phục vụ cấp nước, đảm bảo khả năng đầu nối cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị... tăng khả năng và tính an toàn của mạng lưới cấp nước. Hoàn thành xong **trong Quý II năm 2025**.

3.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thu hút Nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy nước theo quy hoạch tỉnh gồm: Nhà máy nước phía Tây Phổ Yên, công suất dự kiến 50.000 m³/ngày đêm; Mở rộng và nâng công suất Nhà máy nước Yên Bình lên thành 155.000 m³/ngày đêm; Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Phú Bình 1 công suất 45.000 m³/ngày.đêm đảm bảo công suất, nguồn nước cấp cho các dự án Khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại khu vực phía Nam của tỉnh. Hoàn thành xong **trong năm 2025**.

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn các địa phương về thủ tục, trình tự đề xuất các dự án cấp nước thực hiện thủ tục đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về Đất đai, Đấu thầu và pháp luật chuyên ngành.

3.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan hướng dẫn các Nhà đầu tư, đơn vị cấp nước trong nghiên cứu các nguồn nước mặt, nước ngầm để phục vụ cho mục đích sản xuất nước sạch. Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến cấp phép, khai thác nước mặt, nước ngầm theo thẩm quyền.

3.4. Các đơn vị cấp nước

Thường xuyên rà soát để đề nghị ký điều chỉnh, mở rộng vùng phục vụ cấp nước trong trường hợp đáp ứng về kế hoạch cấp nước theo Thỏa thuận đã ký; có khả năng mở rộng vùng phục vụ và khả năng đầu nối đến khách hàng, trong đó bao gồm các khách hàng sử dụng lớn (*khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp*) và phải đáp ứng yêu cầu về cấp nước cho cộng đồng.

Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, dây chuyền xử lý nước; chủ động thay thế các thiết bị, dây chuyền sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu bằng công nghệ mới, hiện đại, đảm bảo yêu cầu về chất lượng nước đầu ra theo tiêu chuẩn, đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Định kỳ rà soát, thay thế ống và thiết bị đường ống để giảm tối đa tỷ lệ thất thoát, đảm bảo tỷ lệ thất thoát không vượt quá 15%.

3.5. UBND các huyện, thành phố (*là đơn vị được UBND tỉnh ủy quyền ký Thỏa thuận dịch vụ cấp nước*)

Chủ động, định kỳ rà soát việc đáp ứng của các đơn vị cấp nước trên địa bàn về: Mức độ phủ kín vùng phục vụ cấp nước; việc thực hiện Kế hoạch cấp nước; chất lượng và tính liên tục trong sản xuất, kinh doanh nước sạch; việc đầu nối cho các hộ sản xuất và hộ dân. Từ đó chủ động nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh vùng cấp nước của các đơn vị không đáp ứng yêu cầu. Nghiên cứu, đề xuất các dự án cấp nước mới hoặc điều chỉnh, mở rộng vùng phục vụ cấp nước với các đơn vị đã ký để phục vụ mục tiêu tăng trưởng của địa phương, tăng tỷ lệ người dân được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung. Hoàn thành xong **trong Quý IV năm 2025**.

4. Hạ tầng thoát nước

Tăng tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước, tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý đạt trên 25%. Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu vực lõi đô thị của thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên. Đảm bảo 100% các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp khi vận hành phải có trạm xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn.

4.1. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thu hút đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách; tổng hợp, đề xuất nguồn vốn ODA để tiếp tục đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung hoàn chỉnh cho thành phố Sông Công, Phổ Yên và huyện Phú Bình, trong đó có đầu tư nhà máy, trạm xử lý nước thải tập trung và hệ thống tuyến cống thu gom, truyền tải về nhà máy, trạm xử lý. Hoàn thành xong **trong Quý IV năm 2025**.

4.2. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đang triển khai đầu tư, các đơn vị quản lý vận hành (*đối với các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động*) về việc đầu tư hoàn thiện và vận hành trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp đảm bảo theo quy định về môi trường.

4.3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

Chủ động rà soát, kiểm tra và đôn đốc các Chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp mới thành lập trong việc đầu tư hạ tầng thu gom, thoát nước thải và xây dựng hoàn thiện hạ tầng trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp để đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trước khi thực hiện thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào Khu công nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị quản lý đối với các Khu công nghiệp đã đi vào hoạt động định kỳ bảo trì, duy tu công trình trạm xử lý nước thải đảm bảo việc xử lý nước thải cho Khu công nghiệp đạt quy chuẩn môi trường.

4.4. UBND thành phố Thái Nguyên, UBND thành phố Phổ Yên

Đẩy nhanh tiến độ, khẩn trương hoàn thành các dự án xử lý nước thải bằng nguồn vốn đầu tư công của địa phương đã và đang triển khai thực hiện như: Dự án trạm xử lý nước thải các khu dân cư đường Việt Bắc công suất 4.800 m³/ngày tại thành phố Thái Nguyên; Dự án trạm xử lý nước thải Nam Thái công suất 4.950 m³/ngày tại thành phố Phổ Yên.

5. Hạ tầng đô thị

Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung yêu cầu cụ thể về hạ tầng đô thị tại các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh: Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 10/3/2023 về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang và quản lý nhà nước đối với các tuyến đường giao thông ngõ phố hiện hữu tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 20/6/2024 về tăng cường công tác thoát nước, chống ngập úng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 17/6/2021 về quản lý và thúc đẩy phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 11/4/2025 về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, hoàn thành các mục tiêu phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tập trung phát triển các dự án nhà ở, khu đô thị theo Chương trình và Kế hoạch nhà ở đã được UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2025. Tập trung vào các dự án khu đô thị theo hướng đa chức năng (*đô thị dịch vụ, đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng*) quanh các Khu công nghiệp lớn để thu hút dòng tiền, tạo quỹ nhà ở và quỹ đất phát triển nhà ở xã hội. Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng nhà ở lưu trú đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho đội ngũ chuyên gia, công nhân, người lao động tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

5.1. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 30/12/2024. Hoàn thành xong **trong Quý III năm 2025**.

5.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ về thu hút, đẩy mạnh đầu tư, hướng dẫn các nội dung lựa chọn Nhà đầu tư theo Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư đối với các dự án phát triển nhà, dự án khu đô thị theo Chương trình phát triển nhà ở, kế hoạch nhà ở đã được phê duyệt. Hướng dẫn các nhà đầu tư quan tâm khi đề xuất triển khai các dự án hạ tầng đô thị theo Chương trình phát triển đô thị và quy hoạch chung đô thị được phê duyệt.

5.3. UBND các huyện, thành phố

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai các dự án hạ tầng đô thị, các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn đảm bảo không để chậm trễ trong giải quyết công việc làm ảnh hưởng tới tiến độ triển khai các dự án. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư rà soát, điều chỉnh các dự án hạ tầng đô thị vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (nếu có) và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện làm cơ sở triển khai thực hiện dự án.

6. Hạ tầng số

Mục tiêu năm 2025: Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% trường đại học và bệnh viện; Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh $\geq 60\%$; 100% tuyến cao tốc, quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G; Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.

6.1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động (4G, 5G), đặc biệt tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung về phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông trong Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đặc biệt đối với hạ tầng trạm BTS trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh triển khai thực hiện chính trang cáp viễn thông trên địa bàn quản lý; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với ngành Điện lực đẩy mạnh thực hiện chính trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên hệ thống cột của ngành điện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên tham mưu UBND tỉnh xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035.

Hướng dẫn các cơ quan báo chí truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển hạ tầng kỹ thuật số.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

6.2. Công an tỉnh

Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi phá hoại, cản trở trái phép việc xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

6.3. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông, hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác xã hội hóa xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; tổng hợp tình hình triển khai và tháo gỡ khó khăn trong công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cơ quan, tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện nội dung quy hoạch kỹ thuật viễn thông trong các quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định.

Hướng dẫn việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng hạ tầng số.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đưa nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông vào quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo việc lắp đặt hạ tầng số được đồng bộ với quy hoạch phát triển giao thông.

6.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn thực hiện thủ tục pháp lý về lĩnh vực tài nguyên môi trường; tham mưu giải quyết các nội dung liên quan đến đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

6.5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

Tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số như công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để tối ưu hóa sản xuất và quản lý.

6.6. UBND các huyện, thành phố

Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông mở rộng đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đặc biệt việc phát triển hạ tầng trạm BTS.

Chủ động giải quyết kiến nghị của người dân trong việc xây dựng, lắp đặt trạm BTS; phối hợp các doanh nghiệp viễn thông tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong xây dựng phát triển các trạm BTS trên địa bàn quản lý.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông, điện lực đẩy mạnh thực hiện ngầm hóa, chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi trên địa bàn.

Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển hạ tầng số, tuyên truyền sóng điện từ của các trạm BTS đảm bảo an toàn đến sức khỏe của người dân, tạo sự đồng thuận trong việc phát triển bền vững hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

6.7. Công ty Điện lực Thái Nguyên

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc treo mới cáp viễn thông trên cột điện; phối hợp với UBND cấp huyện, các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị có liên quan đẩy nhanh lộ trình thực hiện chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông treo trên cột điện nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn cho người dân.

6.8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

Tăng cường quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về lĩnh vực hạ tầng số: Luật Viễn thông ngày 24/11/2023; Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chỉ đạo thực hiện quy hoạch, đầu tư, xây dựng các công trình giao thông, các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, nhà chung cư, nhà ở xã hội, khu đô thị mới phải ưu tiên và bắt buộc có không gian, hạ tầng kỹ thuật dùng chung dành cho lắp đặt công trình kỹ thuật viễn thông; hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng các công trình kỹ thuật viễn thông thụ động theo thẩm quyền. Khi quy hoạch, chuẩn bị đầu tư các dự án, xây dựng công trình phải thông báo cho các doanh nghiệp viễn thông biết để phối hợp đầu tư, lắp đặt hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiệu quả.

Cho phép các công trình viễn thông được xây dựng, lắp đặt trên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật.

Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông di động triển khai lắp đặt bổ sung hạ tầng phục vụ phát triển mạng 5G. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đầu tư triển khai 5G, phát triển các ứng dụng 5G (use cases) phục vụ các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Tiến hành đánh giá đầy đủ hiện trạng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) đã đầu tư của các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị trực thuộc; xác định được nhu cầu ứng dụng IoT trong các lĩnh vực như đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, năng lượng, điện, nước, đô thị, quan trắc tài nguyên, môi trường... lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên phát triển phù hợp với điều kiện thực tế. Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

6.9. Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp

Chấp hành nghiêm việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các đồ án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện rà soát các khu vực, thôn, bản, cụm dân cư chưa được phủ sóng băng rộng di động, băng rộng cố định hoặc có chất lượng thấp để tập trung đầu tư phát triển nâng cấp, mở rộng hạ tầng mạng lưới, đặc biệt phát triển mạng 4G, 5G, internet cáp quang tại các thôn, bản chưa được phủ sóng băng rộng di động, băng rộng cố định.

Tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; các trường cao đẳng, đại học; đầu mối giao thông; hệ thống đường bộ, đường sắt và đường thủy; trung tâm thương mại; khu dân cư phức hợp; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn; các thị trấn và khu vực trọng điểm ở nông thôn.

Phối hợp với chính quyền các cấp, chủ đầu tư các công trình, dự án, khu đô thị, khu công nghiệp, công trình giao thông... để xây dựng, lắp đặt đồng bộ mạng cáp ngoại vi viễn thông với các hạ tầng kỹ thuật khác.

Đẩy mạnh thực hiện quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Công ty Điện lực Thái Nguyên và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh thực hiện ngầm hóa, chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và chỉ đạo của UBND cấp huyện.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời cho các cơ quan quản lý chuyên ngành về việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

Phát triển đột phá hạ tầng là một bước đi quan trọng trong việc tạo dựng nền tảng phát triển bền vững cho tỉnh Thái Nguyên. Các dự án hạ tầng không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo trong quản lý và vận hành các khu đô thị, khu công nghiệp. Chính vì vậy, các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp cần chung tay thực hiện mục tiêu phát triển hạ tầng đột phá để góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Chỉ thị này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. *Tua*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên TMTH;
- Lưu: VT, CNN&XD, KT, TH.

tanet.ct/04

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Dũng